



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
-----o0o-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 01 năm 2026

BÁO GIÁ CÔNG RUNG - ÉP
KHU VỰC: Tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước chế tạo theo công nghệ Rung ép như sau:

NO.	LOẠI ỐNG CỐNG DÀI 2.5-3.0M	ĐƠN GIÁ (đ/md)			GỐI CỐNG (đ/cái)	JOINT (đ/cái)
		THÁP-T	TIÊU CHUẨN-TC	CAO-C		
1	Cống rung - ép D300 d5cm	414,000	420,000	-	109,000	40,000
2	Cống rung - ép D400 d5.5cm	504,000	522,000	536,000	119,000	51,000
3	Cống rung - ép D500 d6cm	633,000	667,000	691,000	147,000	60,000
4	Cống rung - ép D600 d7cm	770,000	837,000	873,000	241,000	70,000
5	Cống rung - ép D700 d8cm	1,155,000	1,213,000	1,285,000	279,000	82,000
6	Cống rung - ép D800 d8cm	1,240,000	1,363,000	1,548,000	328,000	90,000
7	Cống rung - ép D900 d9cm	1,639,000	1,925,000	2,078,000	393,000	102,000
8	Cống rung - ép D1000 d10cm	1,809,000	2,106,000	2,291,000	421,000	192,000
9	Cống rung - ép D1200 d12cm	2,982,000	3,285,000	3,428,000	662,000	232,000
10	Cống rung - ép D1500 d14cm	4,480,000	4,915,000	5,060,000	892,000	279,000
11	Cống rung - ép D1800 d16cm	5,405,000	6,710,000	7,000,000	1,533,000	331,000
12	Cống rung - ép D2000 d18cm	6,569,000	7,729,000	8,309,000	1,759,000	366,000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Vĩnh Long.
 - Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống BTCT do Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống Rung ép tự động được nhập toàn bộ của Mỹ. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê tông cống Mác 300.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Cống tròn BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Gối cống được sản xuất theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo TCVN 10799:2015. Bê tông gối Mác 250.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CÔNG LY TÂM
KHU VỰC: Tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước chế tạo theo phương pháp ly tâm kết hợp rung như sau:

NO.	LOẠI ỐNG CÔNG DÀI TỪ 3-4M	ĐƠN GIÁ (đ/md)			GỖI CÔNG (đ/cái)	JOINT (đ/cái)
		THÁP-T	TIÊU CHUẨN-TC	CAO-C		
1	Cống ly tâm D300 d5cm	470,000	476,000	-	163,000	40,000
2	Cống ly tâm D400 d5cm	569,000	592,000	608,000	177,000	51,000
3	Cống ly tâm D500 d6cm	721,000	757,000	783,000	225,000	60,000
4	Cống ly tâm D600 d6cm	841,000	927,000	1,013,000	317,000	70,000
5	Cống ly tâm D700 d8cm	1,266,000	1,326,000	1,400,000	375,000	82,000
6	Cống ly tâm D800 d8cm	1,337,000	1,466,000	1,661,000	434,000	90,000
7	Cống ly tâm D900 d9cm	1,823,000	2,145,000	2,312,000	520,000	102,000
8	Cống ly tâm D1000 d9cm	2,035,000	2,361,000	2,557,000	553,000	192,000
9	Cống ly tâm D1200 d12cm	3,393,000	3,710,000	3,859,000	834,000	232,000
10	Cống ly tâm D1250 d12cm	3,544,000	3,891,000	4,332,000	870,000	238,000
11	Cống ly tâm D1500 d14cm	5,009,000	5,516,000	5,737,000	1,139,000	279,000
12	Cống ly tâm D1800 d16cm	6,344,000	7,732,000	8,020,000	1,533,000	331,000
13	Cống ly tâm D2000 d18cm	7,639,000	8,806,000	9,418,000	1,759,000	366,000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Vĩnh Long.
 - Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống BTCT do Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống quay Ly Tâm. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê tông cống Mác 300.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Cống tròn BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Gõی cống được sản xuất theo bản vẽ thiết kế đính kèm theo TCVN 10799:2015. Bê tông gổی Mác 250.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. BỐ CHÍ MINH
 CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
 -----o0o-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
 -----o0o-----

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 01 năm 2026

BÁO GIÁ CÔNG HỘP RUNG - LỖI

KHU VỰC: Tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại ống cống thoát nước hình hộp chế tạo theo công nghệ Rung lõi như sau:

NO.	LOẠI CÔNG ĐÀI 1.2M	ĐƠN GIÁ (đ/md)	JOINT (đ/cái)	Ghi chú
1	Cống hộp 0.7 x 0.7 m	3,333,000	159,000	
2	Cống hộp 0.8 x 0.8 m	3,676,000	160,000	
3	Cống hộp 0.9 x 0.9 m	4,584,000	202,000	
4	Cống hộp 1.0 x 1.0 m	4,710,000	224,000	
5	Cống hộp 1.0 x 1.5 m	7,042,000	224,000	
6	Cống hộp 1.2 x 1.2 m	5,399,000	261,000	
7	Cống hộp 1.3 x 1.3 m	7,216,000	302,000	
8	Cống hộp 1.4 x 1.0 m	6,959,000	302,000	
9	Cống hộp 1.4 x 1.4 m	7,655,000	302,000	
10	Cống hộp 1.5 x 1.5 m	8,116,000	319,000	
11	Cống hộp 1.5 x 1.8 m	10,419,000	392,000	
12	Cống hộp 1.5 x 2.0 m	11,261,000	392,000	
13	Cống hộp 1.6 x 1.6 m	8,437,000	347,000	
14	Cống hộp 1.6 x 2.0 m	10,933,000	392,000	
15	Cống hộp 2.0 x 1.6 m	11,022,000	392,000	
16	Cống hộp 1.8 x 1.8 m	12,050,000	395,000	
17	Cống hộp 2.0 x 2.0 m	12,546,000	434,000	
18	Cống hộp 2.0 x 2.5 m	15,981,000	469,000	
19	Cống hộp 2.5 x 2.0 m	16,665,000	469,000	
20	Cống hộp 2.4 x 2.4 m	18,953,000	541,000	
21	Cống hộp 2.5 x 2.5 m	18,669,000	541,000	
22	Cống hộp 2.8 x 2.8 m	24,490,000	601,000	
23	Cống hộp 2.0 x 3.0 m	18,830,000	601,000	
24	Cống hộp 3.0 x 2.0 m	23,332,000	601,000	
25	Cống hộp 2.5 x 3.0 m	23,319,000	601,000	
26	Cống hộp 3.0 x 2.5 m	25,032,000	601,000	
27	Cống hộp 3.0 x 3.0 m	26,734,000	643,000	
28	Cống hộp 3.0 x 3.5 m	34,551,000	614,000	
29	Cống hộp 3.0 x 4.0 m	40,105,000	768,000	
30	Cống hộp 3.5 x 3.5 m	40,618,000	670,000	
31	Cống hộp 4.0 x 4.0 m	51,294,000	865,000	
32	Cống hộp 2x(1.6 x 1.6) m	14,712,000	518,000	
33	Cống hộp 2x(1.6 x 2.0) m	18,968,000	570,000	
34	Cống hộp 2x(2.0 x 1.6) m	20,466,000	609,000	
35	Cống hộp 2x(2.0 x 2.0) m	22,290,000	643,000	
36	Cống hộp 2x(2.0 x 2.5) m	28,676,000	712,000	
37	Cống hộp 2x(2.5 x 2.0) m	29,422,000	762,000	
38	Cống hộp 2x(2.0 x 3.0) m	30,353,000	763,000	
39	Cống hộp 2x(3.0 x 2.0) m	41,365,000	763,000	
40	Cống hộp 2x(2.5 x 2.5) m	31,663,000	763,000	
41	Cống hộp 2x(2.5 x 3.0) m	39,378,000	821,000	
42	Cống hộp 2x(3.0 x 2.5) m	44,008,000	821,000	
43	Cống hộp 2x(3.0 x 3.0) m	44,094,000	914,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Vĩnh Long.

- Cống được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cống hộp BTCT do Trung tâm Ứng dụng KHCN Trường Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI - Bộ GTVT lập cho dây chuyền sản xuất cống tự động được nhập toàn bộ của Đan Mạch. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Bê Tông cống Mác 300.

- Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 9116:2012 - Cống hộp BTCT do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

- Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kì đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.

- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.

- Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn

- Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG

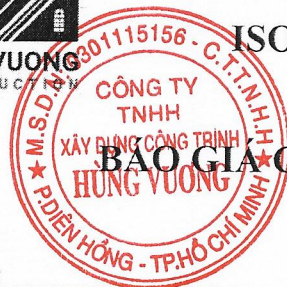
-----o0o-----

ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 01 năm 2026



BÁO GIÁ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - PC
KHU VỰC: Tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi: _____

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại cọc Bê tông dự ứng lực như sau:

NO.	LOẠI CỌC QUY CÁCH	ĐƠN GIÁ (đ/md)			4 TÁP NỔI (đ)	GHI CHÚ
		LOẠI A	LOẠI B	LOẠI C		
1	Cọc ống bê tông D300	329,000	384,000	441,000	76,000	Táp nổi chỉ dùng cho loại cọc C và B500, B600 các loại
2	Cọc ống bê tông D350	370,000	431,000	502,000	76,000	
3	Cọc ống bê tông D400	496,000	608,000	651,000	76,000	
4	Cọc ống bê tông D500	735,000	869,000	983,000	250,000	
5	Cọc ống bê tông D600	956,000	1,180,000	1,331,000	593,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Vĩnh Long.
 - Cọc được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cọc ống bê tông dự ứng lực do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ GTVT- Bộ Giao Thông Vận Tải lập. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Cường độ nén của bê tông chế tạo Cọc 60 MPa (Mẫu hình trụ 150x300mm).
 - Khách hàng có thiết kế riêng sẽ được báo giá riêng.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7888:2014 - Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kỳ đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Điên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG



TP. HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG
-----o0o-----
ISO 9001:2015

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 01 năm 2026

BÁO GIÁ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - PHC
KHU VỰC: Tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi:

To: _____ Tel: _____ Email: _____

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin thông báo đến Quý Công ty giá các loại cọc Bê tông dự ứng lực như sau:

NO.	LOẠI CỌC QUY CÁCH	ĐƠN GIÁ (đ/md)			4 TÁP NỔI (đ)	GHI CHÚ
		LOẠI A	LOẠI B	LOẠI C		
1	Cọc ống bê tông D300	338,000	392,000	448,000	76,000	Táp nổi chỉ dùng cho loại cọc C và B500, B600 các loại
2	Cọc ống bê tông D350	389,000	450,000	519,000	76,000	
3	Cọc ống bê tông D400	522,000	635,000	676,000	76,000	
4	Cọc ống bê tông D500	766,000	899,000	1,015,000	250,000	
5	Cọc ống bê tông D600	996,000	1,222,000	1,375,000	593,000	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế V.A.T

- Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ hai đầu tới khu vực Tỉnh Vĩnh Long.
 - Cọc được sản xuất theo Bộ thiết kế định hình cọc ống bê tông dự ứng lực do Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ GTVT-Bộ Giao Thông Vận Tải lập. Cốt thép liên kết hàn tự động bằng máy. Cường độ nén của bê tông chế tạo Cọc 80 MPa (Mẫu hình trụ 150x300mm).
 - Khách hàng có thiết kế riêng sẽ được báo giá riêng.
 - Sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7888:2014 - Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
 - Sản phẩm được kiểm soát bằng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương không phân phối các sản phẩm do chúng tôi sản xuất thông qua bất kỳ đại lý thương mại nào. Tất cả báo giá là do DUY NHẤT Công ty TNHH XDCT Hùng Vương phát hành. Mọi báo giá do đơn vị khác cấp đều không có giá trị.
- Mọi chi tiết xin liên hệ tại Văn phòng công ty: 670 - 672 Ba Tháng Hai, P.Diên Hồng, TP.HCM.
 - Tel: 028.3863.6932 - 028.3863.6914 - Email: Sales@hungvuongco.com.vn - Website: hungvuongco.com.vn
 - Báo giá này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các báo giá trước đây.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng.

CTY TNHH XDCT HÙNG VƯƠNG